

BÁO CÁO

**Tổng hợp kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri
gửi đến trước Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XV**

Kính gửi:

- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện Công văn số 7249/VPCP-QHĐP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về việc gửi báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến trước Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XV như sau:

**I. KHÁI QUÁT NỘI DUNG KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI GỬI ĐẾN
TRƯỚC KỲ HỌP THỨ 9, QUỐC HỘI KHÓA XV**

1. Trước Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XV, Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận được 08 kiến nghị do Văn phòng Chính phủ chuyển đến.

2. Trên cơ sở các văn bản giải quyết, trả lời các kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XV của Bộ Nông nghiệp và Môi trường gửi đến các Đoàn đại biểu Quốc hội, Ủy ban Dân nguyện và Giám sát và Văn phòng Chính phủ theo quy định, Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận thấy các kiến nghị của cử tri gửi tới Bộ chủ yếu thuộc các lĩnh vực sau:

- Lĩnh vực đất đai: cử tri chủ yếu kiến nghị các nội dung về quản lý đất đai khi sắp xếp tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia và sắp xếp lại các đơn vị hành chính; miễn giảm tiền sử dụng đất; Chính phủ chỉ đạo quyết liệt hơn nữa để giải quyết và khắc phục thực trạng hiện nay một số công trình, dự án triển khai chậm, nằm yên bất động nhiều năm không triển khai, đầu tư, gây lãng phí tài nguyên đất, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước; đăng ký, xóa đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

- Lĩnh vực thương mại nông, lâm, thủy sản và muối: cử tri kiến nghị về xử lý nhanh những thông tin bất lợi của thị trường tiêu thụ nông sản, theo yêu cầu của các quốc gia nhập khẩu nông sản của Việt Nam, từ đó kịp thời hướng dẫn người dân điều chỉnh phương thức sản xuất để đáp ứng tiêu chuẩn thị trường.

- Lĩnh vực hợp tác xã và các loại hình kinh tế tập thể, tư nhân khác: cử tri kiến nghị về phân bổ kinh phí hỗ trợ địa phương thực hiện chính sách di dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Lĩnh vực môi trường: cử tri kiến nghị về đầu tư xây dựng trung tâm nghiên cứu về môi trường tại khu vực Đông Nam Bộ để hỗ trợ các tỉnh phát triển công nghệ xử lý chất thải.

- Lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai: cử tri kiến nghị về ban hành những quyết sách, giải pháp về quy hoạch tổng thể lâu dài, tạo điều kiện an toàn, giảm nhẹ tối đa thiệt hại do bão lũ gây ra.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI GỬI ĐẾN TRƯỚC KỲ HỌP THỨ 9, QUỐC HỘI KHÓA XV

Trước Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XV, Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận được **08 kiến nghị** của cử tri do Văn phòng Chính phủ chuyển đến tại Công văn số 4814/VPCP-QHĐP ngày 31 tháng 5 năm 2025 về việc trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV. Đến nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã giải quyết, trả lời xong **08/08 kiến nghị**.

2.1. Kiến nghị đã giải quyết xong

*Số kiến nghị đã giải quyết xong dưới hình thức ban hành văn bản quy phạm pháp luật là: **02 kiến nghị**¹.*

(Chi tiết tại Bảng 1 Phụ lục số 1.1 Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo)

2.2. Kiến nghị nghiên cứu tiếp thu, giải quyết trong thời gian tới

*Số kiến nghị nghiên cứu tiếp thu, giải quyết trong thời gian tới là: **0 kiến nghị**.*

(Chi tiết tại Phụ lục số 1.2 Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo)

2.3. Kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin cho cử tri

*Số kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin cho cử tri là: **06 kiến nghị**.*

(Chi tiết tại Phụ lục số 1.3 Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo)

III. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI CHƯA ĐƯỢC GIẢI QUYẾT XONG TẠI CÁC KỲ HỌP TRƯỚC

1. Khái quát nội dung các kiến nghị chưa được giải quyết xong tại các kỳ họp trước

Theo Công văn số 7249/VPCP-QHĐP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ, các kiến nghị từ các kỳ họp trước đang trong quá trình giải quyết thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi

¹ Trong đó, có 01 kiến nghị đã giải quyết xong một phần.

trường là **02 kiến nghị**, các kiến nghị này thuộc lĩnh vực môi trường, thủy sản và kiểm ngư.

2. Kết quả giải quyết

2.1. Các kiến nghị đã giải quyết xong

- Số kiến nghị, nội dung kiến nghị đã được giải quyết dưới hình thức ban hành văn bản quy phạm pháp luật là: **0 kiến nghị**.

- Số kiến nghị, nội dung kiến nghị được giải quyết dưới hình thức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm là: **0 kiến nghị**.

- Số kiến nghị, nội dung kiến nghị về tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật là: **0 kiến nghị**.

(Chi tiết tại Phụ lục số 2.1 Phụ lục 2 kèm theo Báo cáo)

2.2. Các kiến nghị nghiên cứu tiếp thu, giải quyết trong thời gian tới

- Số kiến nghị đã nghiên cứu, đã trình Chính phủ ban hành văn bản là: **0 kiến nghị**.

- Số kiến nghị đang giải quyết có lộ trình là: **01 kiến nghị**.

- Số kiến nghị đang giải quyết không có lộ trình là: **0 kiến nghị**.

(Chi tiết tại Phụ lục số 2.2. Phụ lục 2 kèm theo Báo cáo)

2.3. Kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin cho cử tri

Số kiến nghị giải trình cung cấp thông tin là: **01 kiến nghị**.

(Chi tiết tại Phụ lục số 2.3. Phụ lục 2 kèm theo Báo cáo)

3. Nguyên nhân chưa thể giải quyết

Trong thời gian qua, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã quyết liệt, tập trung xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật quan trọng. Tuy nhiên, một số kiến nghị của cử tri vẫn chưa thể giải quyết xong bởi các nguyên nhân sau đây:

- Kiến nghị của cử tri đã được nghiên cứu, đang giải quyết và sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định đã trình Chính phủ xem xét, ban hành. Tuy nhiên, việc ban hành phải tuân thủ theo trình tự quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Việc giải quyết các kiến nghị liên quan đến việc sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật khác thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước cấp trên, phụ thuộc vào việc xem xét, quyết định ban hành của cơ quan có thẩm quyền.

4. Giải pháp, biện pháp và dự kiến thời hạn giải quyết xong

Để giải quyết dứt điểm các kiến nghị đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường trả lời sẽ xem xét, giải quyết từ các kỳ họp trước chưa được giải quyết xong, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ tập trung nguồn lực nhiều hơn nữa để hoàn thiện dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đã trình Chính phủ.

IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Mặc dù Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã dành quan tâm lớn cho công tác giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri, cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của cử tri; tuy nhiên, vẫn còn một số kiến nghị của cử tri chưa được giải quyết dứt điểm theo đúng nguyện vọng của cử tri.

2. Nguyên nhân

- Nội dung kiến nghị liên quan đến các chủ trương, định hướng lớn của Đảng, Nhà nước có tính chất phức tạp cần phải có nguồn lực lớn để nghiên cứu thực hiện, tổ chức tổng kết, đánh giá thực tiễn và việc giải quyết phải thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục nên một số kiến nghị của cử tri đề cập qua các kỳ họp mà chưa thể giải quyết dứt điểm.

- Một số nội dung chính sách, quy định khó, phức tạp mất nhiều thời gian thảo luận, trao đổi để thống nhất phương án xử lý, vì vậy, việc giải quyết chưa thể hoàn thành kịp thời theo nguyện vọng của cử tri.

V. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Đoàn đại biểu Quốc hội, cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường kiến nghị các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, các đại biểu Quốc hội tiếp tục tăng cường giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri; tăng cường thời gian, chất lượng công tác tiếp xúc, thông tin cho cử tri về các vấn đề nông nghiệp và môi trường.

- Đề nghị nghiên cứu, tổng hợp những kiến nghị của các địa phương nêu cùng một vấn đề vào một kiến nghị hoặc tách những kiến nghị của một địa phương nhưng thuộc các lĩnh vực khác nhau thành các kiến nghị riêng biệt để thuận lợi hơn cho các bộ, ngành trong việc giải quyết và trả lời kiến nghị.

2. Đối với Chính phủ, Bộ, ngành, chính quyền địa phương

Bộ Nông nghiệp và Môi trường kiến nghị có giải pháp nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri; quan tâm bố trí nguồn nhân lực, kinh phí phù hợp cho công tác nghiên cứu, trả lời, giải quyết kiến nghị của cử tri.

Trên đây là báo cáo tổng hợp kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XV, Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng kính gửi Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ để tổng hợp.

Trân trọng cảm ơn./.

Q. BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Văn phòng Quốc hội;
- Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp;
- Thứ trưởng Lê Công Thành;
- Thứ trưởng Trần Thanh Nam;
- Thứ trưởng Phùng Đức Tiến;
- Thứ trưởng Lê Minh Ngân;
- Thứ trưởng Võ Văn Hưng;
- Các Cục: TS&KN; QL&XDCTTL; QLDD&PCTT; KTHT&PTNT; CLCB&PTTT; QLDD; MT;
- Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, VP (TH), PC. PTH.

Trần Đức Thắng

Phụ lục số 1

**Bảng tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri
gửi đến trước Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XV của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Tổng số kiến nghị	Số kiến nghị đã giải quyết			Số kiến nghị nghiên cứu tiếp thu, giải quyết trong thời gian tới			Số kiến nghị giải trình cung cấp thông tin
	Ban hành văn bản	Thanh tra kiểm tra	Tổ chức thực hiện	Số kiến nghị đã nghiên cứu, đã trình CP ban hành VB	Số kiến nghị đang giải quyết có lộ trình	Số kiến nghị đang giải quyết không có lộ trình	
08	02						02

Phụ lục số 1.1**Danh mục 02 kiến nghị cử tri gửi tới trước kỳ họp thứ 9,****Quốc hội khóa XV đã giải quyết**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

BẢNG 1: Ban hành văn bản

STT VB	Tên văn bản ban hành	Cơ quan ban hành/trình	STT	Nội dung kiến nghị/địa phương	Số, ký hiệu CV trả lời của Bộ, ngành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1.	Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường trình Chính phủ ban hành.	1.	Câu số 22. Thực hiện Kết luận 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về sắp xếp tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; trên cơ sở đó, dự kiến từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 cấp huyện sẽ chấm dứt hoạt động sau khi Hiến pháp và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi có hiệu lực. Tuy nhiên, việc kết thúc cấp huyện sẽ ảnh hưởng đến hàng loạt thủ tục hành chính hiện do cấp huyện đảm nhiệm, đặc biệt trong lĩnh vực quản lý đất đai như: cấp Giấy chứng nhận, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, tái định cư... nếu không kịp thời ban hành, sửa đổi các quy định của pháp luật có liên quan kịp thời, sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của doanh nghiệp, người dân và các chỉ tiêu kinh tế xã hội của địa phương. Vì vậy, kiến nghị Chính	Công văn số 3416/BNNMT-QLĐĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025

STT VB	Tên văn bản ban hành	Cơ quan ban hành/trình	STT	Nội dung kiến nghị/địa phương	Số, ký hiệu CV trả lời của Bộ, ngành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				phủ chỉ đạo các bộ ngành liên quan kịp thời sửa đổi, bổ sung các Luật, Nghị định và các văn bản hướng dẫn trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, đồng thời cần đảm bảo hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Đặc biệt, cần quy định rõ thẩm quyền các lĩnh vực hiện do cấp huyện thực hiện theo hướng phân cấp mạnh cho cấp xã sau sắp xếp, phù hợp với năng lực, yêu cầu quản lý và Kết luận 137 của Trung ương (cử tri tỉnh Quảng Ninh).	
2.	- Luật Đất đai năm 2024. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy	- Quốc hội ban hành. - Bộ Nông nghiệp và Môi trường trình Chính phủ ban hành.	2.	Câu số 24. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn địa phương giải quyết khó khăn vướng mắc về miễn giảm tiền sử dụng đất. Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng có Công văn số 348/SNNMT-QLĐĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 về khó khăn, vướng mắc có liên quan đến miễn giảm tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính, xin ý kiến hướng dẫn về: (1) Đối tượng để xác định trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án; (2) Trình tự, thủ tục xác định việc miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; quy định cụ thể về miễn một phần hay	Công văn số 3447/BNNMT-QLĐĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025

STT VB	Tên văn bản ban hành	Cơ quan ban hành/trình	STT	Nội dung kiến nghị/địa phương	Số, ký hiệu CV trả lời của Bộ, ngành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực đất đai.			toàn bộ diện tích của Dự án thì không phải làm thủ tục đề nghị miễn tiền thuê đất; (3) Thẩm quyền của cơ quan, người có thẩm quyền quyết định việc miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; cơ quan nào thực hiện xác định, ký ban hành văn bản miễn thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai; (4) Cách thức thể hiện nội dung miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong Quyết định về hình thức sử dụng đất (Mẫu số 14/ĐK Nghị định số 101/2024/NĐ-CP) và trong các mẫu Quyết định (từ số 04a đến 04g, số 13 và số 14) tại Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Tuy nhiên theo Công văn số 4840/BTC-QLCS ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính và Công văn số 288/QLĐĐ-QHGD ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Cục Quản lý đất đai - Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa có sự thống nhất về hướng dẫn và giải quyết khó khăn, vướng mắc của địa phương (Bộ Tài chính cho rằng đây là trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường lại cho rằng đây là trách nhiệm của Bộ Tài chính) (cử tri tỉnh Cao Bằng).	

BẢNG 2: Thanh tra, kiểm tra

STT	Nội dung kiến nghị/địa phương	Cơ quan thanh tra, kiểm tra	Số, ký hiệu CV trả lời của Bộ, ngành
(1)	(2)	(3)	(4)
1.			

BẢNG 3: Tổ chức thực hiện chính sách pháp luật

STT	Nội dung kiến nghị/địa phương	Cơ quan tổ chức, thực hiện	Số, ký hiệu CV trả lời của Bộ, ngành
(1)	(2)	(3)	(4)

Phụ lục số 1.2**Danh mục 0 kiến nghị cử tri gửi tới trước Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV
được nghiên cứu tiếp thu, giải quyết trong thời gian tới***(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)***Bảng 1: Các kiến nghị đã nghiên cứu trình CP ban hành văn bản trong thời gian tới**

STT	Nội dung kiến nghị/địa phương	Cơ quan ban hành/ trình/ giải quyết	Số, ký hiệu CV trả lời của Bộ, ngành	Tên văn bản/Nội dung công việc
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

Bảng 2: Các kiến nghị đang giải quyết có lộ trình (0 kiến nghị)

STT	Nội dung kiến nghị/địa phương	Thời điểm kiến nghị	Cơ quan ban hành/ trình/ giải quyết	Tên, loại văn bản về ban hành giải quyết kiến nghị/ Công việc thực hiện	Lộ trình giải quyết	Số, ký hiệu CV trả lời của Bộ, ngành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Bảng 3: Các kiến nghị đang giải quyết không có lộ trình (0 kiến nghị)

STT	Nội dung kiến nghị/địa phương	Cơ quan ban hành/ trình/ giải quyết	Số, ký hiệu CV trả lời của Bộ, ngành	Tên, loại văn bản về ban hành giải quyết kiến nghị/ Công việc thực hiện	Nguyên nhân chưa xác định lộ trình
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Phụ lục số 1.3**Danh mục 06 kiến nghị cử tri gửi tới trước Kỳ họp thứ 9,
Quốc hội khóa XV giải trình, cung cấp thông tin***(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

STT	Nội dung kiến nghị	Số, ký hiệu CV trả lời của Bộ, ngành	Tóm tắt kết quả giải quyết
1.	Câu số 23. Hiện nay, việc kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia và sắp xếp lại các đơn vị hành chính đang gây tắc nghẽn, đặc biệt là trong lĩnh vực nhà đất; đề nghị có giải pháp khắc phục trong thời gian tới (cử tri Thành phố Hồ Chí Minh).	Công văn số 4216/BNNMT-QLĐĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025	Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã và đang phối hợp với Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu) đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương, đồng bộ về cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai tại trung ương để kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia chuyên ngành khác. Trong quá trình triển khai các hoạt động hợp nhất, sáp nhập và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã trực tiếp hướng dẫn các địa phương chuyển đổi dữ liệu đất đai để thống nhất vận hành một hệ thống kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, bảo đảm bộ máy các cấp sau hợp nhất và sắp xếp lại vận hành thông suốt, liên thông, hiệu quả, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp.
2.	Câu số 25. a) Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ ngành quan tâm xử lý nhanh những thông tin bất lợi của thị trường tiêu thụ nông sản, theo yêu cầu của các quốc	Công văn số 3430/BNNMT-CCPT ngày 20 tháng 6 năm 2025 và Công	a) Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ ngành quan tâm xử lý nhanh những thông tin bất lợi của thị trường tiêu thụ nông sản, theo yêu cầu của các quốc gia nhập khẩu nông sản của Việt Nam, từ đó kịp thời hướng dẫn người dân điều chỉnh phương thức sản xuất để

gia nhập khẩu nông sản của Việt Nam, từ đó kịp thời hướng dẫn người dân điều chỉnh phương thức sản xuất để đáp ứng tiêu chuẩn thị trường. b) Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính sớm xem xét phân bổ kinh phí hỗ trợ địa phương thực hiện chính sách di dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp với số tiền 49.415 triệu đồng để hoàn trả tạm ứng cho ngân sách thực hiện các chính sách hỗ trợ di dân theo quy định tại Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020 (cử tri tỉnh Đồng Tháp).	văn số 4049/BNMT-KTHT ngày 04 tháng 7 năm 2025	đáp ứng tiêu chuẩn thị trường. 1. Về đàm phán tháo gỡ rào cản kỹ thuật, khắc phục cảnh báo vi phạm Với các rào cản kỹ thuật tại thị trường nhập khẩu, Bộ chủ động đàm phán để tháo gỡ, như: - Đối với thị trường EU: đón và làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban châu Âu (EC) sang thanh tra thực tế lần thứ 5 về chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). - Đối với thị trường Hoa Kỳ: tích cực đàm phán, thỏa thuận mở rộng hợp tác song phương lĩnh vực nông nghiệp nhằm hài hòa cán cân thương mại hai chiều, duy trì ổn định thị trường Mỹ. - Đối với thị trường Trung Quốc: tiếp tục xử lý các vấn đề liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, rà soát thông tin doanh nghiệp trên Hệ thống CIPHER; thẩm tra hồ sơ đăng ký của cơ sở thủy sản Trung Quốc xuất khẩu sang Việt Nam. Tổ chức làm việc với Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) về mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói và công nhận các phòng thử nghiệm đạt chuẩn; thống nhất quy trình kiểm tra thông quan đối với sản phẩm sấu riêng Việt Nam xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc bảo đảm thông thoáng, thuận lợi. - Đối với thị trường Hàn Quốc: trao đổi về dự thảo Biên bản ghi nhớ (MOU) đối với sản phẩm thủy sản chế biến của Việt Nam xuất khẩu sang Hàn Quốc, lô hàng bị Hàn Quốc cảnh báo; cập nhật danh sách doanh nghiệp thủy sản xuất khẩu sang nước đối tác. Khi có các trường hợp lô hàng bị cảnh báo vi phạm
---	---	--

		chỉ tiêu về an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh của nước nhập khẩu, Bộ kịp thời cập nhật, điều tra nguyên nhân, hướng dẫn các doanh nghiệp khắc phục để đáp ứng tiêu chuẩn thị trường. Đồng thời, hỗ trợ doanh nghiệp về giải quyết tranh chấp thương mại, giảm thiểu rủi ro trong hội nhập quốc tế. 2. Về phổ biến thông tin thị trường Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn kết nối cung cầu nông sản trong nước và quốc tế; phối hợp với báo, đài, các cơ quan truyền thông như Báo Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam, Báo Đại biểu Nhân dân, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam để đưa tin, bài; đăng tải trên website của Bộ và các Cục chuyên ngành. b) Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính sớm xem xét phân bổ kinh phí hỗ trợ địa phương thực hiện chính sách di dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp với số tiền 49.415 triệu đồng để hoàn trả tạm ứng cho ngân sách thực hiện các chính sách hỗ trợ di dân theo quy định tại Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020 - Thực hiện Quyết định Quyết định số 923/QĐ-TTg, theo đề xuất của địa phương và đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) tại các Văn bản: số
--	--	--

			5688/BNB-KTHT ngày 11 tháng 7 năm 2017 về việc giao kế hoạch vốn sự nghiệp kinh tế năm 2016 (lần 2) và năm 2017 để hỗ trợ ổn định đời sống dân cư; số 7083/BNB-KTHT ngày 25 tháng 8 năm 2017 về việc kế hoạch tài chính ngân sách Nhà nước 3 năm 2018-2020 thực hiện hợp phần ổn định dân cư của Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2017, Bộ Tài chính đã phân bổ vốn sự nghiệp kinh tế cho các địa phương thực hiện các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng thuộc Chương trình, trong đó đã phân bổ cho tỉnh Đồng Tháp 28 tỷ đồng (<i>cụ thể: năm 2016 là 2 tỷ đồng, năm 2017 là 15 tỷ đồng, năm 2018 là 6 tỷ đồng, năm 2019 là 3 tỷ đồng, năm 2020 là 2 tỷ đồng</i>). - Ngày 18 tháng 5 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 590/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, trong đó tại điểm b khoản 7 Mục VI Điều 1 Quyết định nêu trên, Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: “Chủ động bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương, kết hợp lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án và nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn để triển khai thực hiện Chương trình”. - Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số
--	--	--	---

			6555/BKHĐT-TH ngày 16 tháng 8 năm 2024 về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã hướng dẫn các tỉnh (trong đó có tỉnh Đồng Tháp) xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 lĩnh vực bố trí dân cư và di dân, tái định cư thủy lợi, thủy điện. - Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành liên quan đến bố trí nguồn lực thực hiện chế độ, chính sách bố trí ổn định dân cư, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp làm việc với Bộ Tài chính để được xem xét, hướng dẫn giải quyết nội dung nêu trên.
3.	Câu số 26. Thực trạng hiện nay một số công trình, dự án triển khai chậm, nằm yên bất động nhiều năm không triển khai, đầu tư, gây lãng phí tài nguyên đất, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo quyết liệt hơn nữa để giải quyết và khắc phục tồn tại nêu trên (cử tri tỉnh Hưng Yên).	Công văn số 5216/BNMT-QLĐĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025	- Kết quả đã và đang triển khai chỉ đạo thực hiện của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ: Để thực hiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tồn đọng đối với các dự án, hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều quyết định thành lập các Tổ công tác, Ban chỉ đạo để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án tại các địa phương. Ngày 11 tháng 4 năm 2025, để thống nhất trong chỉ đạo, triển khai thực hiện, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 751/QĐ-TTg về việc thành lập Ban chỉ đạo về giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng thay thế các Ban chỉ đạo, Tổ công tác được thành lập trước đây. Ngày 11 tháng 4 năm 2025, để thống nhất trong chỉ đạo, triển khai thực hiện, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 751/QĐ-TTg về việc thành

		lập Ban chỉ đạo về giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng thay thế các Ban chỉ đạo, Tổ công tác được thành lập trước đây. - Về quy định của pháp luật đất đai có liên quan xử lý đối với các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng: Theo quy định tại khoản 8 Điều 81 Luật Đất đai năm 2024 thì đất được Nhà nước giao, cho thuê, cho phép chuyển mục đích sử dụng, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư mà không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa hoặc tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư; trường hợp không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư thì chủ đầu tư được gia hạn sử dụng không quá 24 tháng và phải nộp bổ sung cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với mức tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian được gia hạn; hết thời hạn được gia hạn mà chủ đầu tư vẫn chưa đưa đất vào sử dụng thì Nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường về đất, tài sản gắn liền với đất và chi phí đầu tư vào đất còn lại. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu cho Chính phủ ban hành 02 Nghị định quy định chi tiết Nghị quyết của Quốc hội, cụ thể: (1) Nghị định số 75/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của
--	--	--

			Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất; (2) Nghị định số 76/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa.
4.	Câu số 27. a) <i>Hiện nay, việc ứng dụng công nghệ mới trong xử lý ô nhiễm môi trường còn hạn chế. Kiến nghị đầu tư xây dựng trung tâm nghiên cứu về môi trường tại khu vực Đông Nam Bộ để hỗ trợ các tỉnh phát triển công nghệ xử lý chất thải.</i> b) <i>Liên quan đến thủ tục đăng ký, xóa đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất. Hiện nay, thủ tục đăng ký và xóa đăng ký thế chấp còn rườm rà, mất nhiều thời gian do yêu cầu nộp hồ sơ bản giấy, bản gốc; việc phối hợp giữa các bên liên quan (tổ chức tín dụng - cơ quan công chứng - văn phòng đăng ký đất đai) còn chưa thống nhất, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. Cử tri kiến nghị một số nội dung sau:</i>	Công văn số 4248/BNMT-PC ngày 10 tháng 7 năm 2025	1. Về kiến nghị: <i>Hiện nay, việc ứng dụng công nghệ mới trong xử lý ô nhiễm môi trường còn hạn chế. Kiến nghị đầu tư xây dựng trung tâm nghiên cứu về môi trường tại khu vực Đông Nam Bộ để hỗ trợ các tỉnh phát triển công nghệ xử lý chất thải.</i> Chính sách và pháp luật hiện hành đã có những nội dung quy định khuyến khích tương đối đầy đủ về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ về môi trường: Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. 2. Về kiến nghị: <i>Liên quan đến thủ tục đăng ký, xóa đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất. Hiện nay, thủ tục đăng ký và xóa đăng ký thế chấp còn rườm rà,</i>

	+ Rà soát, thống nhất các quy định giữa Luật Đất đai, Bộ luật Dân sự, Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn có liên quan. + Cho phép thực hiện đăng ký, xóa đăng ký thế chấp bằng hình thức điện tử, sử dụng chữ ký số và dữ liệu số thay thế bản giấy. + Tăng cường liên thông dữ liệu giữa hệ thống thông tin đất đai và hệ thống nghiệp vụ của các tổ chức tín dụng, công chứng để giảm thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí xã hội		mất nhiều thời gian do yêu cầu nộp hồ sơ bản giấy, bản gốc; việc phối hợp giữa các bên liên quan (tổ chức tín dụng - cơ quan công chứng - văn phòng đăng ký đất đai) còn chưa thống nhất, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. Cử tri kiến nghị một số nội dung sau: + Rà soát, thống nhất các quy định giữa Luật Đất đai, Bộ luật Dân sự, Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn có liên quan. + Cho phép thực hiện đăng ký, xóa đăng ký thế chấp bằng hình thức điện tử, sử dụng chữ ký số và dữ liệu số thay thế bản giấy. + Tăng cường liên thông dữ liệu giữa hệ thống thông tin đất đai và hệ thống nghiệp vụ của các tổ chức tín dụng, công chứng để giảm thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí xã hội. Thủ tục đăng ký, xóa đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hiện được quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định về đăng ký biện pháp bảo đảm (sau đây gọi tắt là Nghị định số 99/2022/NĐ-CP). Nghị định số 99/2022/NĐ-CP do Bộ Tư pháp chủ trì tham mưu, trình Chính phủ ban hành. Do đó, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ phối hợp với Bộ Tư pháp (là đơn vị chủ trì tham mưu) rà soát, hoàn thiện quy định của pháp luật đối với kiến nghị của cử tri nêu trên khi được đề nghị có ý kiến. Trong thời gian qua, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã triển khai tích cực việc kết nối, chia sẻ cơ sở dữ
--	---	--	--

			liệu đất đai với các cơ sở dữ liệu, các hệ thống thông tin khác phục vụ cải cách hành chính trên địa bàn 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Đến nay, có 49 tỉnh, thành phố kết nối liên thông giữa cơ quan quản lý đất đai với cơ quan thuế để thực hiện nghĩa vụ tài chính đất đai; 39 tỉnh, thành phố kết nối giữa cơ sở dữ liệu đất đai với hệ thống dịch vụ công một cửa điện tử phục vụ cải cách hành chính; 36 tỉnh, thành phố đang triển khai kết nối giữa cơ sở dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cắt giảm các thủ tục hành chính về cư trú. Trong thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục thực hiện kết nối, xác thực cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia; kết nối, chia sẻ thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với Cổng dịch vụ công Quốc gia, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, 34 địa phương để giảm thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí xã hội.
5.	Câu số 28. Cử tri kiến nghị cần ban hành những quyết sách, giải pháp về quy hoạch tổng thể lâu dài, tạo điều kiện an toàn, giảm nhẹ tối đa thiệt hại do bão lũ gây ra, nhất là các vùng, khu vực thường xuyên bị bão lũ, nhằm đảm bảo tính mạng và tài sản của người dân (cử tri tỉnh Long An).	Công văn số 3616/BNMT-ĐĐ ngày 25 tháng 6 năm 2025	Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương lãnh đạo và tập trung chỉ đạo nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã thường xuyên báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành những quyết sách, giải pháp tổng thể lâu dài nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại do bão, lũ gây ra, nhất là các vùng, khu vực thường xuyên bị bão lũ, đảm bảo tính mạng và tài sản của người dân như kiến nghị của cử tri.

6.	Câu số 29. Luật Đất đai 2024 và Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất đã có hướng dẫn cụ thể về quy trình tổ chức lựa chọn nhà đầu tư dự án có sử dụng đất. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện còn một số khó khăn vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành Trung ương có hướng dẫn cụ thể: (1) Đối với các dự án sử dụng đất theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP, yêu cầu phải đáp ứng các quy định tại khoản 3, 4 Điều 126 Luật Đất đai, trong đó yêu cầu phải có quy hoạch chi tiết hoặc có quy hoạch phân khu tỷ lệ 1:2.000 được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt mới đủ cơ sở tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, tuy nhiên trên thực tế một số dự án có tính chất chuyên ngành như dự án năng lượng (điện gió), việc yêu cầu phải có quy hoạch chi tiết xây dựng tại thời điểm tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai	Công văn số 3822/BNMT-QLĐĐ ngày 30 tháng 6 năm 2025	Điều 126 Luật Đất đai quy định về giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, trong đó, tại điểm b khoản 3 Điều này quy định một trong 3 điều kiện để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất quy định tại điểm a khoản 1 Điều này là “b) Có quy hoạch chi tiết hoặc có quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;”. Dự án đầu tư có sử dụng đất quy định tại điểm a khoản 1 Điều 126 là dự án quy định tại khoản 27 Điều 79 của Luật Đất đai, cụ thể: “27. Thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị có công năng phục vụ hỗn hợp, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng để xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang đô thị; dự án khu dân cư nông thôn;”. Như vậy, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 126 Luật Đất đai không áp dụng đối với “dự án có tính chất chuyên ngành như dự án năng lượng (điện gió)” như ý kiến cử tri nêu. Nội dung phản ánh tại câu (2) và (3) nêu trên liên quan đến Nghị định số 115/2024/NĐ-CP, Nghị định số 25/2020/NĐ-CP và Luật Đầu tư. Các văn bản quy phạm pháp luật này do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo, do vậy, theo phân công của Chính phủ, Bộ Tài chính sẽ có văn bản trả lời báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri tỉnh Lạng Sơn.
----	---	--	--

(xác định đối tượng lập quy hoạch, nguồn vốn lập quy hoạch...). Ngoài ra, thời điểm hiện nay chưa có công bố của cơ quan có thẩm quyền về giá mua bán điện đảm bảo hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP. (2) Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP, đối chiếu với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Đầu tư thì các dự án này không thuộc trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư (sẽ phải thực hiện thủ tục phê duyệt thông tin dự án theo Điều 11 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP). Tuy nhiên, một số dự án tổ chức đấu thầu không hạn chế việc tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài, trường hợp nhà đầu tư nước ngoài trúng thầu thực hiện dự án tại xã đảo, các xã, phường, thị trấn biên giới, xã, phường, thị trấn ven biển sẽ thuộc quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Luật Đầu tư, như vậy sẽ có nội dung chồng chéo trong quá trình thực hiện các thủ tục đầu tư. (3) Tại Điều 51, 52, 53 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP đã quy định rõ về		
--	--	--

	việc thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án sử dụng đất đối với trường hợp đấu thầu và chấp thuận nhà đầu tư. Theo đó các dự án do nhà đầu tư trúng thầu sẽ được thành lập tổ chức kinh tế và giao đất thực hiện dự án, đối với các dự án chấp thuận theo pháp luật về đầu tư chỉ quy định nhà đầu tư được giao đất. Tuy nhiên, đối với các dự án sử dụng đất trước đây (thực hiện theo Nghị định số 25/2020/NĐ-CP) thì chủ yếu lựa chọn nhà đầu tư thông qua chấp thuận nhà đầu tư (sau khi mời quan tâm), do đó cần phải hướng dẫn cụ thể (cử tri tỉnh Lạng Sơn).		
--	--	--	--

Phụ lục 2**Bảng tổng hợp số liệu kết quả giải quyết đối với 02 kiến nghị chưa được giải quyết xong
từ các kỳ họp trước***(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

Tổng số kiến nghị	Số kiến nghị đã giải quyết			Số kiến nghị nghiên cứu tiếp thu, giải quyết trong thời gian tới			Số kiến nghị giải trình cung cấp thông tin
	Ban hành văn bản	Thanh tra kiểm tra	Tổ chức thực hiện	Số kiến nghị đã nghiên cứu, đã trình CP ban hành VB	Số kiến nghị đang giải quyết có lộ trình	Số kiến nghị đang giải quyết không có lộ trình	
02							02

Phụ lục số 2.1**Danh mục 0 kiến nghị chưa được giải quyết xong từ các kỳ họp trước đã giải quyết***(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)***Bảng 1. Ban hành văn bản**

STT	Tên văn bản	Cơ quan ban hành/trình	STT KN	Nội dung kiến nghị/địa phương	Thời điểm kiến nghị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Bảng 2: Thanh tra, kiểm tra

STT	Nội dung kiến nghị/địa phương	Cơ quan thanh tra	Thời điểm kiến nghị
------------	--------------------------------------	--------------------------	----------------------------

Bảng 3: Tổ chức thực hiện

STT	Nội dung kiến nghị/địa phương	Cơ quan tổ chức thực hiện	Thời điểm kiến nghị
------------	--------------------------------------	----------------------------------	----------------------------

Phụ lục số 2.2**Danh mục 01 kiến nghị chưa được giải quyết xong từ các kỳ họp trước
được nghiên cứu tiếp thu, giải quyết trong thời gian tới***(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)***Bảng 1: Các kiến nghị đã nghiên cứu trình CP ban hành văn bản trong thời gian tới (0 kiến nghị)**

STT	Nội dung kiến nghị/địa phương	Thời điểm kiến nghị	Cơ quan ban hành /trình/thực hiện	Tên văn bản đã trình CP	Nguyên nhân chưa giải quyết dứt điểm KNCT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Bảng 2: Các kiến nghị đang giải quyết có lộ trình (01 kiến nghị)

STT	Nội dung kiến nghị/địa phương	Thời điểm kiến nghị	Cơ quan ban hành /trình/thực hiện	Tên văn bản/công việc thực hiện	Lộ trình	Nguyên nhân chưa giải quyết dứt điểm KNCT (7)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
	Cử tri Nghệ An kiến nghị: Cử tri kiến nghị Chính phủ sửa đổi Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, trong đó sửa đổi và điều chỉnh các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả cho phù hợp với các loại hình cơ sở, sản xuất, như đình chỉ hoạt động đối với các trang trại chăn nuôi, đặc biệt là nuôi lợn nái, bãi rác thải sinh hoạt, bệnh viện.	Kỳ họp thứ 8, Quốc hội Khóa XV	Văn phòng Chính phủ (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Dự thảo Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	2025	Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, thời gian qua, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, trong đó, đã xem xét tăng mức xử phạt đối với một số hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong dự thảo Nghị định (như tăng mức xử phạt đối với các hành vi cố tình vi phạm, gian dối, thiếu trách nhiệm quy định tại các Điều: 11, 14,

						15 và 17 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP). Ngày 01 tháng 7 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 189/2025/NĐ-CP: Quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; theo đó, đã quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh (bao gồm: thẩm quyền của Chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp; thẩm quyền của thủ trưởng cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo chuyên ngành, lĩnh vực và một số chức danh khác; thẩm quyền của Thanh tra; thẩm quyền của Công an nhân dân; thẩm quyền của Bộ đội Biên phòng; thẩm quyền của Cảnh sát biển; thẩm quyền của Hải quan; thẩm quyền của Quản lý thị trường; thẩm quyền của cơ quan thuế; thẩm quyền của
--	--	--	--	--	--	---

						Kiểm lâm; thẩm quyền của Kiểm ngư; thẩm quyền của cơ quan thi hành án dân sự; thẩm quyền của Cảnh vụ hàng hải, Cảnh vụ hàng không, Cảnh vụ đường thủy,...). Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang rà soát và hoàn thiện dự thảo Nghị định theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (tại Báo cáo thẩm định số 104/BCTĐ-BTP ngày 31 tháng 3 năm 2025) để đảm bảo phù hợp với các Luật và văn bản hướng dẫn thi hành các Luật có liên quan, dự kiến trình Chính phủ xem xét, ban hành trong Quý III năm 2025.
--	--	--	--	--	--	--

Bảng 3: Các kiến nghị đang giải quyết không có lộ trình (0 kiến nghị)

STT	Nội dung kiến nghị/địa phương	Thời điểm kiến nghị	Cơ quan ban hành /trình/thực hiện	Tên văn bản/công việc thực hiện	Nguyên nhân chưa xác định lộ trình
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)

Phụ lục số 2.3

Danh mục 01 kiến nghị cử tri kiến nghị chưa được giải quyết xong từ các kỳ họp trước giải trình, cung cấp thông tin
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Nội dung kiến nghị/địa phương	Thời điểm kiến nghị	Cơ quan thực hiện	Tóm tắt kết quả giải quyết	Số, ký hiệu CV trả lời của Bộ, ngành	Nguyên nhân chuyển từ đang giải quyết sang giải trình
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)
1.	Cử tri Đà Nẵng kiến nghị: Chính phủ cần chú trọng quan tâm đến chính sách khuyến khích, hỗ trợ bà con ngư dân bám biển, đánh bắt hải sản xa bờ gắn với việc bảo vệ chủ quyền biển đảo. Đồng thời, tăng cường đầu tư nâng cao năng lực quản lý trên biển của các ngành chức năng để bảo vệ hoạt động đánh bắt cá của ngư dân	Kỳ họp thứ 11, QH XIV	Văn phòng Chính phủ (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản thay thế Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản, trong đó đề nghị bổ sung thêm một số chính sách phát triển về nuôi trồng thủy sản nội địa	2024 - 2025	1. Nội dung liên quan đến sửa đổi, bổ sung các chính sách lĩnh vực thủy sản. Năm 2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước đây đã tham mưu trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 67/2014/NĐ-CP với một số nhóm chính sách phù hợp để giải quyết kiến nghị của cử tri đã nêu. Tuy nhiên, quá trình xây dựng dự thảo Nghị định do có một số vấn đề mới phát sinh do thay đổi tại một số quy định pháp luật khác có liên quan như Luật Đầu tư công, Luật Quy hoạch... (năm 2023, 2024), thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước đây đã

STT	Nội dung kiến nghị/địa phương	Thời điểm kiến nghị	Cơ quan thực hiện	Tóm tắt kết quả giải quyết	Số, ký hiệu CV trả lời của Bộ, ngành	Nguyên nhân chuyển từ đang giải quyết sang giải trình
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)
	ta trong vùng biển Việt Nam, kịp thời thực hiện biện pháp hỗ trợ đối với bà con ngư dân khi bị tai nạn trên biển.					tiến hành rà soát, hệ thống hóa toàn bộ các chính sách đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, đánh giá sự phù hợp, các khoảng trống pháp lý và sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung trong quá trình hoàn thiện dự thảo Nghị định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh nội dung về chính sách hỗ trợ đầu tư của dự thảo Nghị định nêu trên để quy định tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Đặc biệt, để triển khai thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XIII ngày 12 tháng

STT	Nội dung kiến nghị/địa phương	Thời điểm kiến nghị	Cơ quan thực hiện	Tóm tắt kết quả giải quyết	Số, ký hiệu CV trả lời của Bộ, ngành	Nguyên nhân chuyển từ đang giải quyết sang giải trình
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)
						4 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phương án sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp liên quan, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung trong dự thảo Nghị định phù hợp với tổ chức bộ máy mới hiện nay. Quá trình xây dựng, thẩm định dự thảo Nghị định đã được các cơ quan chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành góp ý, Bộ Tư pháp thẩm định, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chuyên môn tiếp thu ý kiến của thành viên Chính phủ để dự thảo, điều chỉnh, bổ sung các chính sách nhằm khắc phục các tồn tại hạn chế trước đây, xin ý kiến góp ý theo quy định, đảm bảo chính sách được triển

STT	Nội dung kiến nghị/địa phương	Thời điểm kiến nghị	Cơ quan thực hiện	Tóm tắt kết quả giải quyết	Số, ký hiệu CV trả lời của Bộ, ngành	Nguyên nhân chuyển từ đang giải quyết sang giải trình
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)
						khai thực hiện thuận lợi đi ngay vào cuộc sống sau khi được Chính phủ ban hành, đồng thời đảm bảo tuân thủ quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về “Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới” là <i>“Tăng cường kiểm soát quyền lực; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; phòng ngừa, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi, hướng tới chính sách. Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong xây dựng và thi hành pháp luật.”</i> Hiện nay, dự thảo Nghị định tiếp tục được Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Nội dung kiến nghị/địa phương	Thời điểm kiến nghị	Cơ quan thực hiện	Tóm tắt kết quả giải quyết	Số, ký hiệu CV trả lời của Bộ, ngành	Nguyên nhân chuyển từ đang giải quyết sang giải trình
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)
						tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý bổ sung của các bộ, ngành có liên quan (Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) để hoàn thiện hồ sơ và dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét, ban hành trong thời gian tới (dự kiến trong Quý III năm 2025). 2. Nội dung tăng cường đầu tư nâng cao năng lực quản lý trên biển của các ngành chức năng để bảo vệ hoạt động đánh bắt cá của ngư dân ta trong vùng biển Việt Nam, kịp thời thực hiện biện pháp hỗ trợ đối với bà con ngư dân khi bị tai nạn trên biển. Thời gian qua, nhằm bảo vệ hoạt động khai thác của ngư dân trên vùng biển Việt Nam và kịp thời hỗ trợ khi xảy ra tai nạn, các cơ quan chức năng đã ưu tiên đầu tư, nâng cấp và số hóa công tác quản lý - từ hệ thống giám sát hành trình (VMS), trang thiết bị cứu hộ đến

STT	Nội dung kiến nghị/địa phương	Thời điểm kiến nghị	Cơ quan thực hiện	Tóm tắt kết quả giải quyết	Số, ký hiệu CV trả lời của Bộ, ngành	Nguyên nhân chuyển từ đang giải quyết sang giải trình
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)
						phương tiện tuần tra, cứu hộ, cứu nạn, công tác hiệp đồng phối hợp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát, tuần tra và cứu nạn trên biển, bảo đảm an toàn về người và tài sản của ngư dân trong quá trình hoạt động sản xuất trên biển.